

29. KINH THANH TỊNH (*Pāsādikā Sutta*)¹

164. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú giữa dòng tộc Sākya (Thích-ca), trong vườn xoài của một gia đình Thích-ca tên là Vedhañña.

Lúc bấy giờ, Nigantha Nātaputta (Ni-kiền tử) vừa mới tạ thế ở Pāvā. Sau khi vị này tạ thế, các vị Nigantha chia ra làm hai phái, chia rẽ nhau, tranh chấp nhau, tranh luận nhau và tàn hại nhau với binh khí miệng lưỡi: “Người không biết Pháp và Luật này, tôi biết Pháp và Luật này. Sáo người có thể biết Pháp và Luật này? Người đã phạm vào tà kiến, tôi mới thật đúng chánh kiến; lời nói của tôi mới tương ưng, lời nói của người không tương ưng; những điều đáng nói trước người lại nói sau, những điều đáng nói sau người lại nói trước; chủ kiến của người đã bị bài bác, câu nói của người đã bị gièm pha; người đã bị thuyết bại; hãy đến mà giải vây lời nói ấy, nếu có thể được, gắng thoát ra khỏi lời bí!” Hình như các đệ tử của Nigantha Nātaputta muốn tàn hại lẫn nhau. Chính các đệ tử cư sĩ mặc đồ trắng của Nigantha Nātaputta cũng chán ngấy, cơ hiềm và phản đối các vị Nigantha, vì Pháp và Luật của họ đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, tháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.

165. Rồi Sa-di Cunda, sau khi an cư mùa mưa ở Pāvā, đến thăm Tôn giả Ānanda (A-nan) ở làng Sāma; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ānanda và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Sa-di Cunda bạch Tôn giả Ānanda:

– Bạch Tôn giả, Nigantha Nātaputta đã từ trần ở Pāvā. Sau khi vị này tạ thế, các Nigantha chia ra làm hai phái... tháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.

Khi nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda nói với Sa-di Cunda:

– Này Hiền giả Cunda, đây là vấn đề đáng đưa ra để yết kiến Thế Tôn. Này Hiền giả Cunda, chúng ta hãy đi yết kiến Thế Tôn; sau khi đến xong, chúng ta hãy trình bày vấn đề này để Thế Tôn biết.

– Bạch Tôn giả, vâng.

Sa-di Cunda vâng đáp Tôn giả Ānanda.

¹ Xem M. I. 513; A. IV. 369, 371. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kinh là Thanh tịnh kinh 清淨經 (T.01. 0001.17. 0072c12).

Rồi Tôn giả Ānanda cùng với Sa-di Cunda đi đến yết kiến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Sa-di Cunda có nói: “Nigantha Nātaputta đã từ trần ở Pāvā. Sau khi vị này từ trần, các vị Nigantha chia ra làm hai phái... tháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.”

166. – Nay Cunda, như vậy, ở đây, Pháp và Luật đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết.

Nay Cunda, ở đây, có vị Đạo sư không phải là Chánh Đẳng Giác, pháp được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Và người đệ tử trong pháp này không thực hành và an trú trong pháp và tùy pháp, không sống đúng chánh hạnh, không sống đúng với pháp, sống vượt ra ngoài pháp. Người đệ tử ấy cần được nói như sau: “Này Hiền giả, thật là lợi ích cho người, thật khéo chứng đắc cho người! Đạo sư của người không phải là vị Chánh Đẳng Giác. Pháp của người đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên bố. Và người trong pháp này không thực hành và an trú trong pháp và tùy pháp, không sống đúng chánh hạnh, không sống đúng với pháp, vượt ra ngoài pháp.”

Nay Cunda, như vậy, ở đây, vị Đạo sư đáng bị quả trách; ở đây, pháp đáng bị quả trách; nhưng ở đây, đệ tử đáng được tán thán. Nay Cunda, với vị đệ tử như vậy, nên nói như sau: “Này Đại đức, dầu Đại đức thực hành đúng như pháp vị Đạo sư đã dạy và trình bày, ai khuyến khích, ai được khuyến khích, ai được khuyến khích rồi như thật thi hành, tất cả đều không có phước báo. Vì sao vậy? Nay Cunda, vì Pháp và Luật đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết.”

167. Nay Cunda, ở đây, vị Đạo sư không là vị Chánh Đẳng Giác, và pháp được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết. Và vị đệ tử trong pháp này sống thực hành pháp và tùy pháp, sống theo chánh hạnh, sống đúng với pháp, sống thuận theo pháp. Người này nên được nói như sau: “Này Hiền giả, thật không lợi ích cho người, thật không khéo chứng đắc cho người! Vị Đạo sư của người không là vị Chánh Đẳng Giác và pháp được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, nhưng người trong pháp này sống thực hành pháp và tùy pháp, sống theo chánh hạnh, sống đúng với pháp, sống thuận theo pháp.” Nay Cunda, ở đây, vị Đạo sư đáng bị quả trách; ở đây, pháp đáng bị quả trách; ở đây, vị đệ tử cũng đáng bị quả trách. Nay Cunda, với vị đệ tử như vậy, có ai nói như sau: “Thật vậy, Đại đức thực hành chánh lý

thì sẽ thành tựu chánh lý.” Người khen, người được khen, người được khen như vậy lại càng cố gắng tinh tấn hơn nữa, tất cả đều không được phước đức. Vì sao vậy? Nay Cunda, vì Pháp và Luật được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết.

168. Nay Cunda, ở đây, vị Đạo sư là vị Chánh Đăng Giác, pháp được khéo giảng và trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết. Vị đệ tử trong pháp này sống không thực hành pháp và tùy pháp, sống không theo chánh hạnh, sống không đúng với pháp, sống không thuận theo pháp. Vị đệ tử ấy cần phải được nói: “Này Hiền giả, thật không lợi ích cho ngươi, thật không khéo chứng đắc cho ngươi! Vị Đạo sư của ngươi là vị Chánh Đăng Giác, pháp được khéo tuyên bố, trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết, nhưng ngươi trong pháp này sống không thực hành pháp và tùy pháp, sống không theo chánh hạnh, sống không đúng với pháp, sống không thuận theo pháp.” Nay Cunda, ở đây, vị Đạo sư đáng được tán thán; ở đây, pháp đáng được tán thán; ở đây, vị đệ tử đáng bị quở trách. Với vị đệ tử như vậy, có ai nói như sau: “Đại đức hãy thực hành đúng như pháp do vị Đạo sư của Đại đức trình bày và tuyên thuyết.” Ai khuyến khích, ai được khuyến khích, ai được khuyến khích rồi như thật thi hành, tất cả đều được phước báo. Vì sao vậy? Nay Cunda, vì Pháp và Luật này khéo thuyết, khéo trình bày là như vậy, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết.

169. Nay Cunda, ở đây, vị Đạo sư là vị Chánh Đăng Giác, pháp được khéo tuyên thuyết và trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết. Vị đệ tử trong pháp này sống thực hành pháp và tùy pháp, sống thành tựu chánh hạnh, sống đúng với pháp, sống thuận theo pháp. Người đệ tử ấy cần được nói như sau: “Này Hiền giả, thật là lợi ích cho ngươi, thật khéo chứng đắc cho ngươi! Vị Đạo sư của ngươi là vị Chánh Đăng Giác, pháp được khéo tuyên thuyết, được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết. Và ngươi trong pháp này sống thực hành pháp và tùy pháp, sống thành tựu chánh hạnh, sống đúng với pháp, sống thuận theo pháp.” Nay Cunda, như vậy, ở đây, vị Đạo sư đáng được tán thán; ở đây, pháp đáng được tán thán; ở đây, vị đệ tử cũng đáng được tán thán. Nay Cunda, với vị đệ tử như vậy, có ai nói như sau: “Thật vậy, Đại đức thực hành chánh lý thì sẽ thành tựu chánh lý.” Người khen, người được khen, người được khen như vậy lại càng cố gắng tinh tấn thực hành, tất cả đều được nhiều công đức. Vì sao vậy? Nay Cunda, vì Pháp và Luật được khéo tuyên thuyết, khéo trình bày như vậy, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết.

170. Nay Cunda, ở đây, vị Đạo sư xuất hiện ở đời là bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, và pháp được khéo tuyên thuyết, được khéo trình bày, có hiệu năng

hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết. Các vị đệ tử chưa được tinh thông Diệu pháp, và Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn chưa được tỏ lộ cho các vị này, chưa được trình bày rõ ràng với tất cả thứ bậc, vị trí liên hệ, chưa được trở thành diệu dụng, chưa được khéo trình bày cho chư thiên và loài người, thì vị Đạo sư viên tịch. Nay Cunda, đối với vị Đạo sư như vậy, nếu viên tịch, các đệ tử sẽ ưu tư rất nhiều. Vì sao vậy? “Vị Đạo sư của chúng ta xuất hiện ở đời, và pháp được khéo tuyên thuyết, khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết, nhưng chúng ta chưa được tinh thông Diệu pháp, Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn chưa được tỏ lộ cho chúng ta với tất cả thứ bậc, vị trí liên hệ, chưa được trở thành diệu dụng, chưa được khéo trình bày cho chư thiên và loài người, thì vị Đạo sư của chúng ta viên tịch.” Nay Cunda, vị Đạo sư như vậy mà viên tịch, các vị đệ tử có sự ưu tư.

171. Nay Cunda, ở đây, vị Đạo sư xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, và pháp được khéo tuyên bố, được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, do vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết. Và các vị đệ tử được tinh thông Diệu pháp, Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn được tỏ lộ cho các vị ấy với tất cả thứ bậc, vị trí liên hệ, được trở thành diệu dụng, được khéo trình bày cho chư thiên và loài người, và vị Đạo sư của những vị ấy viên tịch. Nay Cunda, vị Đạo sư như vậy nếu viên tịch, các vị đệ tử không có ưu tư. Vì có sao? “Vị Đạo sư của chúng ta xuất hiện ở đời, là bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, pháp được khéo tuyên thuyết, được khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, được vị Chánh Đăng Giác tuyên thuyết. Còn chúng ta được tinh thông Diệu pháp, Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn được tỏ lộ cho chúng ta biết với tất cả thứ bậc, vị trí liên hệ, được trở thành diệu dụng, được khéo trình bày cho chư thiên và loài người, rồi vị Đạo sư của chúng ta viên tịch.” Nay Cunda, vị Đạo sư như vậy mà viên tịch, các đệ tử không có ưu tư.

172. Nay Cunda, khi nào Phạm hạnh được đầy đủ những chi phần? Nếu không có một vị đạo sư là một vị Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng lão, một Phạm hạnh như vậy được xem là không viên mãn trong trường hợp như vậy. Nay Cunda, nếu Phạm hạnh được đầy đủ những chi phần như vậy, và nếu có vị Đạo sư là một vị Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng lão, một Phạm hạnh như vậy được xem là viên mãn trong trường hợp như vậy.

173. Nay Cunda, khi nào Phạm hạnh được đầy đủ những chi phần? Có vị Đạo sư là vị Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng lão, nhưng không có các vị Thượng tọa Tỷ-kheo, những vị đệ tử là những vị sáng suốt, tự điều phục, vô úy, đa văn, đã đạt đến sự an ổn, có thể thuyết diệu pháp, với giáo lý ngoại đạo được khởi lên có thể khéo nhiếp phục với giáo pháp của mình, có thể thuyết diệu pháp bất tư nghi, như vậy, Phạm hạnh này không thể viên mãn bởi chi phần này.

174. Nay Cunda, khi nào phạm hạnh được đầy đủ về những phương diện này? Có vị đạo sư là vị Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng lão, và có những vị Thượng tọa Tỷ-kheo, những vị đệ tử...

... nhưng nếu không có các vị Trung lạc Tỷ-kheo, những vị đệ tử... có các vị Trung lạc Tỷ-kheo, những vị đệ tử...

... nhưng nếu không có các vị Hạ lạc Tỷ-kheo, những vị đệ tử... có các vị Hạ lạc Tỷ-kheo, những vị đệ tử...

... nhưng nếu không có các vị Trưởng lão Tỷ-kheo-ni, các vị đệ tử... có các vị Trưởng lão Tỷ-kheo-ni, các vị đệ tử...

... nhưng nếu không có các vị Trung lạc Tỷ-kheo-ni, các vị đệ tử... nếu có các vị Trung lạc Tỷ-kheo-ni, các vị đệ tử...

... nhưng nếu không có các vị Hạ lạc Tỷ-kheo-ni, các vị đệ tử... có các vị Hạ lạc Tỷ-kheo-ni, các vị đệ tử...

... nhưng nếu không có nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh... có những nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh...

... nhưng nếu không có những nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc... có những nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc...

... nhưng nếu không có những nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh... có những nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh...

... nhưng nếu không có những nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc... có những nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc...

Phạm hạnh như vậy nếu không được thành công, hưng thịnh, phát triển và phổ thông một cách rộng rãi, khéo tuyên bố giữa các người... Phạm hạnh như vậy được thành công, hưng thịnh, phát triển và phổ thông một cách rộng rãi, khéo tuyên bố giữa các người nhưng không đạt được danh xưng và lợi dưỡng một cách tối thắng, Phạm hạnh như vậy không được viên mãn về phương diện này.

Nay Cunda, khi nào phạm hạnh được đầy đủ với những phương diện này? Có vị Đạo sư là Thượng tọa có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng lão, và những vị Thượng tọa là những bậc Tỷ-kheo, những vị đệ tử sáng suốt, tự điều phục... thuyết pháp diệu dụng, có Trung lạc Tỷ-kheo đệ tử... có Hạ lạc Tỷ-kheo đệ tử... có Trưởng lão Tỷ-kheo-ni đệ tử... có Trung lạc Tỷ-kheo-ni đệ tử... có Hạ lạc Tỷ-kheo-ni đệ tử... có nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh, có nam cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc, có nữ cư sĩ đệ tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh, có những vị nữ cư sĩ đệ

tử, những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc. Phạm hạnh như vậy được thành công, hưng thịnh, phát triển, và phổ thông một cách rộng rãi, khéo tuyên bố giữa chư thiên và loài người, đạt được danh xưng và lợi dưỡng một cách tối thắng, Phạm hạnh như vậy được viên mãn về phương diện này.

175. Nay Cunda, nay Ta hiện tại là bậc Đạo sư xuất hiện ở đời, là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, và pháp được khéo tuyên bố, khéo trình bày, có hiệu năng hướng dẫn, hướng đến an tịnh, được vị Chánh Đẳng Giác trình bày. Và các vị đệ tử của Ta tinh thông Diệu pháp, Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn được tỏ lộ với tất cả thứ bậc, vị trí liên hệ, được trở thành diệu dụng, được khéo trình bày cho chư thiên và loài người. Nay Cunda, nay Ta là vị Đạo sư Trưởng lão, có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu ngày, đã đến tuổi trưởng thượng, đã đến tuổi trưởng lão.

Nay Cunda, nay Ta có những vị Thượng tọa Tỷ-kheo đệ tử sáng suốt, tự biết điều phục, vô úy, đa văn, đã đạt đến sự an ổn, có thể thuyết Diệu pháp, đối với giáo lý ngoại đạo được khởi lên, có thể khéo nhiếp phục với giáo pháp của mình, có thể thuyết Diệu pháp bất khả tư nghi. Nay Cunda, Ta lại có những Trung lạp Tỷ-kheo sáng suốt... Nay Cunda, nay Ta có những vị Hạ lạp Tỷ-kheo đệ tử... Nay Cunda, nay Ta có những vị Trưởng lão Tỷ-kheo-ni đệ tử... Nay Cunda, nay Ta có những vị Trung lạp Tỷ-kheo-ni đệ tử... Nay Cunda, nay Ta có những vị Hạ lạp Tỷ-kheo-ni đệ tử... Nay Cunda, nay Ta có những vị nam cư sĩ, là những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh... Nay Cunda, nay Ta có những vị nam cư sĩ, là những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc... Nay Cunda, nay Ta có những vị nữ cư sĩ, là những vị tại gia, mặc áo trắng, sống theo Phạm hạnh... Nay Cunda, nay Ta có những vị nữ cư sĩ, là những vị tại gia, mặc áo trắng, chấp nhận dục lạc... Nay Cunda, nay Phạm hạnh của Ta được thành công, hưng thịnh, phát triển và phổ thông một cách rộng rãi, khéo tuyên bố giữa chư thiên và loài người.

176. Nay Cunda, đối với tất cả những vị Đạo sư nay xuất hiện ở đời, nay Cunda, Ta không thấy một vị Đạo sư nào khác có thể bằng Ta về phương diện lợi dưỡng và danh xưng tối thượng. Nay Cunda, đối với tất cả các đoàn thể, các hội chúng nay xuất hiện ở đời, nay Cunda, Ta không thấy một đoàn thể nào khác có thể bằng đoàn thể Tỷ-kheo về phương diện lợi dưỡng và danh xưng tối thượng. Nếu có ai, khi tả một Phạm hạnh thành tựu hết thảy tướng, không thiếu sót, không quá đáng, được khéo tuyên bố một cách viên mãn, vị ấy nếu tuyên bố đúng đắn sẽ tuyên bố như sau: “Thành tựu hết thảy tướng... Phạm hạnh được khéo tuyên bố.” Nay Cunda, Uddaka, con của Rāma, thường nói: “Thấy mà không thấy.” Thấy cái gì mà không thấy? Với một con dao sắc bén, chỉ thấy lưỡi dao, không thấy khía cạnh sắc bén của dao. Nay Cunda, đây là nghĩa của câu: “Thấy mà không thấy.” Nay Cunda, ở đây, Uddaka con của Rāma, đề cập đến một vật dễ tiện, hạ liệt, thuộc về phàm phu, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích, nói về con dao. Nay Cunda, nếu nói đúng đắn câu: “Thấy mà không thấy”, thời phải nói như sau: “Thấy mà không thấy.” Vị ấy thấy cái gì mà không

thấy? Một Phạm hạnh thành tựu hết thấy tướng, đầy đủ hết thấy tướng, không thiếu sót, không quá đáng, được khéo tuyên bố một cách viên mãn, được khéo trình bày, chính vị ấy thấy Phạm hạnh này. Nếu vị ấy trừ bớt một phương diện nào tại một chỗ nào, nghĩ rằng làm vậy sẽ được rõ ràng hơn, vị ấy sẽ không thấy gì. Nếu vị ấy thêm vào một phương diện nào tại một chỗ nào, nghĩ rằng làm vậy sẽ được rõ ràng hơn, vị ấy sẽ không thấy gì. Nếu vị ấy thêm vào một phương diện nào tại một chỗ nào, nghĩ rằng làm vậy được viên mãn hơn, vị ấy sẽ không thấy gì. Như vậy gọi là: “Thấy mà không thấy.” Nay Cunda, nếu có ai khi tả một Phạm hạnh thành tựu hết thấy tướng... được khéo tuyên bố một cách viên mãn, nếu có ai khi tả một Phạm hạnh thành tựu hết thấy tướng... Phạm hạnh được khéo tuyên bố, vị ấy sẽ tuyên bố đúng đắn như sau: “Phạm hạnh này thành tựu hết thấy tướng, cụ túc hết thấy tướng, không thiếu thốn, không quá đáng, được khéo tuyên bố một cách viên mãn, được khéo trình bày.”

177. Do vậy, nay Cunda, những pháp do Ta tự chứng tri và tuyên bố cho các người, tất cả các người hãy hội họp lại và tụng đọc lại, chớ có cãi nhau nhưng hãy so sánh các nghĩa với nhau, các câu với nhau để cho Phạm hạnh này được tồn tại lâu dài, được an trú lâu dài, vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì an lạc cho chư thiên và cho loài người. Nay Cunda, thế nào là những pháp do Ta tự chứng tri và tuyên bố cho các người, tất cả các người hãy hội họp lại và tụng đọc lại, chớ có cãi nhau nhưng hãy so sánh các nghĩa với nhau, các câu với nhau, để cho Phạm hạnh này được tồn tại lâu dài, được an trú lâu dài, vì hạnh phúc cho muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì an lạc cho chư thiên và cho loài người? Những pháp ấy là Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác chi, Tám Thánh đạo. Nay Cunda, những pháp ấy do Ta tự chứng tri và tuyên bố cho các người, tất cả các người hãy hội họp lại và tụng đọc lại, chớ có cãi nhau nhưng hãy so sánh các nghĩa với nhau, các câu với nhau để cho Phạm hạnh này được tồn tại lâu dài, được an trú lâu dài, vì hạnh phúc của muôn loài, vì an lạc cho muôn loài, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì an lạc cho chư thiên và cho loài người.

178. Nay Cunda, các người hãy hội họp với nhau trong tinh thần hòa đồng và tương kính, không có tranh luận nhau. Có vị đồng Phạm hạnh nói pháp giữa Tăng chúng, nếu các người nghĩ rằng: “Vị Đại đức này nắm nghĩa sai lạc hay hành văn sai lạc”, các người không nên tán thán, không nên bác bỏ. Không tán thán, không bác bỏ, các người nên nói với vị ấy: “Này Hiền giả, với nghĩa này, cách hành văn này hay cách hành văn kia, cách nào thích hợp hơn? Giữa những cách hành văn này, nghĩa này hay nghĩa kia, nghĩa nào thích hợp hơn?” Nếu vị ấy trả lời: “Này Hiền giả, với nghĩa này, cách hành văn này thích hợp hơn cách hành văn kia. Giữa những cách hành văn này, nghĩa này thích hợp hơn nghĩa kia”, các người không nên bác bỏ vị ấy, không nên phỉ báng vị ấy. Không bác bỏ, không phỉ báng, các người phải giải thích cho vị ấy một cách cẩn thận cả nghĩa lẫn hành văn.

179. Lại nữa này Cunda, có vị đồng Phạm hạnh khác nói pháp giữa Tăng chúng, nếu các người nghĩ rằng: “Vị Đại đức ấy nắm nghĩa sai lạc nhưng hành văn đúng đắn”, các người không nên tán thán, không nên bác bỏ. Không tán thán, không bác bỏ, các người nên nói với vị ấy: “Này Hiền giả, giữa những cách hành văn này, nghĩa này hay nghĩa kia, nghĩa nào thích hợp hơn?” Nếu vị ấy trả lời: “Này Hiền giả, giữa những cách hành văn này, nghĩa này thích hợp hơn nghĩa kia”, các người không nên bác bỏ vị ấy, không nên phỉ báng vị ấy. Không bác bỏ, không phỉ báng, các người phải giải thích một cách cẩn thận ý nghĩa đúng đắn cho vị ấy.

180. Này Cunda, có vị đồng Phạm hạnh khác nói pháp giữa Tăng chúng, nếu các người nghĩ rằng: “Vị Đại đức này nắm nghĩa đúng đắn nhưng hành văn sai lạc”, các người không nên tán thán, không nên bác bỏ. Không tán thán, không bác bỏ, các người nên nói với vị ấy: “Này Hiền giả, giữa những cách hành văn này, nghĩa này hay nghĩa kia, nghĩa nào thích hợp hơn?” Nếu vị ấy trả lời: “Giữa những cách hành văn này, nghĩa này thích hợp hơn nghĩa kia”, các người không nên bác bỏ vị ấy, không nên phỉ báng vị ấy. Không bác bỏ, không phỉ báng, các người phải giải thích một cách cẩn thận cách hành văn cho vị ấy.

181. Này Cunda, có vị đồng Phạm hạnh khác nói pháp giữa Tăng chúng, nếu các người nghĩ rằng: “Vị Đại đức này nắm nghĩa đúng đắn và hành văn đúng đắn”, các người nên tán đồng và tán thán vị ấy với câu: “Thật là tốt đẹp.” Khi tán đồng và tán thán với câu: “Thật là tốt đẹp”, các người phải nói với vị ấy: “Này Hiền giả, thật là lợi ích cho chúng tôi; này Hiền giả, thật là may mắn cho chúng tôi khi chúng tôi thấy một vị đồng Phạm hạnh như Hiền giả, tinh thông nghĩa lý như vậy, tinh thông hành văn như vậy.”

182. Này Cunda, một pháp mới, Ta thuyết giảng để ngăn chặn các lậu hoặc ngay trong hiện tại. Này Cunda, Ta không thuyết pháp chỉ để diệt trừ các lậu hoặc trong tương lai mà thôi. Này Cunda, Ta thuyết pháp vừa để ngăn chặn các lậu hoặc ngay trong hiện tại mà cũng để diệt trừ các lậu hoặc trong tương lai. Do vậy, này Cunda, tám y mà Ta cho phép các người mặc, như vậy vừa đủ cho các người ngăn chặn lạnh, ngăn chặn nóng, ngăn chặn sự xúc chạm của các loài ruồi muỗi, của gió, mặt trời và các loài bò sát, và để che giấu sự hổ thẹn. Các món ăn khát thực mà Ta cho phép các người dùng, như vậy vừa đủ để nuôi dưỡng thân thể, giúp thân thể sống còn, tránh khỏi nguy hại và giúp sống đời Phạm hạnh với hy vọng: “Như vậy ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới. Nhờ vậy, đời sống của ta mới khỏi bị lầm lỗi và ta sống an lạc.” Nhà cửa mà Ta cho phép các người an trú, như vậy vừa đủ cho các người ngăn chặn lạnh, ngăn chặn nóng, ngăn chặn sự xúc chạm của ruồi muỗi, gió, mặt trời và các loài bò sát, chỉ với mục đích tránh thoát sự nguy hiểm của thời tiết và an hưởng đời sống tịnh cư. Các dược phẩm và thuốc trị bệnh mà Ta cho phép các người dùng, như vậy vừa đủ để ngăn chặn các cảm thọ đau ốm khởi lên và để gìn giữ sức khỏe.

183. Nay Cunda, sự kiện này có thể xảy ra, các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Các Sa-môn Thích tử sống đam mê hỷ lạc.” Nay Cunda, nếu nói như vậy, các du sĩ ngoại đạo phải được trả lời như sau: “Này Hiền giả, thế nào là đam mê hỷ lạc? Đam mê hỷ lạc có nhiều loại, có nhiều cách.” Nay Cunda, bốn loại đam mê hỷ lạc này là thấp kém, hạ liệt, thuộc phạm phu, không xứng Thánh hạnh, không có lợi ích, không hướng đến yếm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn.

Thế nào là bốn? Nay Cunda, ở đây có người ngu si, sau khi sát sanh, tự mình sung sướng hoan hỷ, đó là hỷ lạc thứ nhất. Lại nữa, nay Cunda, ở đây có người sau khi lấy của không cho, tự mình sung sướng, hoan hỷ, đó là hỷ lạc thứ hai. Lại nữa, nay Cunda, ở đây có người sau khi nói láo, tự mình sung sướng, hoan hỷ, đó là hỷ lạc thứ ba. Lại nữa nay Cunda, ở đây có người say đắm, đam mê sống vây quanh với năm món dục lạc, đó là hỷ lạc thứ tư. Nay Cunda, bốn loại hỷ lạc này là thấp kém, hạ liệt, thuộc phạm phu, không xứng Thánh hạnh, không có lợi ích, không hướng đến yếm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn.

Nay Cunda, sự kiện này có thể xảy ra, các ngoại đạo có thể hỏi: “Các Sa-môn Thích tử có phải sống đam mê bốn loại hỷ lạc này không?” Họ cần phải được trả lời: “Chớ có nói như vậy. Các ông nói như vậy là nói không đúng đắn. Nói như vậy là các ông xuyên tạc, không đúng sự thật, không thực có.”

184. Nay Cunda, có bốn loại hỷ lạc nhất định đưa đến yếm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn. Thế nào là bốn? Nay Cunda, ở đây, vị Tỷ-kheo, ly dục, ly ác pháp, chứng và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Đó là hỷ lạc thứ nhất. Lại nữa, nay Cunda, vị Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Đó là hỷ lạc thứ hai. Lại nữa, nay Cunda, vị Tỷ-kheo ly hỷ... Đó là hỷ lạc thứ ba. Lại nữa, nay Cunda, vị Tỷ-kheo xả lạc... Đó là hỷ lạc thứ tư. Nay Cunda, bốn loại hỷ lạc này nhất định đưa đến yếm ly, vô tham, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn. Nay Cunda, sự kiện này có thể xảy ra, các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Các vị Sa-môn Thích tử đang sống đam mê bốn loại hỷ lạc này.” Họ cần phải được trả lời: “Nói như vậy là phải, các ông nói như vậy là nói đúng đắn. Nói như vậy là các ông không xuyên tạc, đúng sự thật, và thực có.”

185. Nay Cunda, sự kiện này có thể xảy ra, các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Này Hiền giả, những ai sống đam mê theo bốn loại hỷ lạc ấy có thể mong đợi kết quả gì, lợi ích gì?” Được hỏi vậy, phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như sau: “Này Hiền giả, những ai sống đam mê bốn loại hỷ lạc ấy có thể mong đợi bốn kết quả, bốn sự lợi ích. Thế nào là bốn? Nay Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo diệt trừ ba kiết sử, được nhập vào dòng Thánh, không còn bị đọa lạc, nhất định sẽ được giác ngộ. Đó là kết quả thứ nhất, lợi ích thứ nhất. Lại nữa, nay Hiền giả, vị Tỷ-kheo diệt trừ ba kiết sử, làm muội lược tham, sân, si, chứng bậc Nhất lai,

chỉ còn trở lại đời này một lần nữa trước khi diệt tận khổ đau. Đó là kết quả thứ hai, lợi ích thứ hai. Lại nữa, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo diệt trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh ở tại chỗ ấy mà nhập Niết-bàn, không còn phải trở lại đời này nữa. Như vậy là kết quả thứ ba, lợi ích thứ ba. Lại nữa, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo diệt trừ các lậu hoặc, tự mình chứng tri, chứng ngộ và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Như vậy là kết quả thứ tư, lợi ích thứ tư. Này Hiền giả, vị nào sống đam mê bốn loại hỷ lạc này có thể mong đợi bốn kết quả, bốn lợi ích như vậy.”

186. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra, các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Các Sa-môn Thích tử sống không giữ vững lập trường.” Này Cunda, các vị du sĩ ngoại đạo nói vậy, cần phải được trả lời như sau: “Này Hiền giả, Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy, là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, đã thuyết, đã trình bày những pháp cho các đệ tử cho đến trọn đời. Này Hiền giả, giống như cột trụ bằng đá hay bằng sắt, chân cột được khéo chôn sâu vào đất, không lắc qua lại, không có rung động; cũng vậy, này Hiền giả, Thế Tôn, vị Đã Biết, Đã Thấy là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, đã thuyết, đã trình bày những pháp cho các đệ tử cho đến trọn đời. Này Hiền giả, vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, đã diệt trừ các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, các việc phải làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục tiêu đã đạt, hữu kiết sử đã diệt trừ, chánh trí giải thoát, không thể làm chín việc sau đây: Này Hiền giả, vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc không thể cố ý tước đoạt sanh mạng của loài hữu tình; vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc không thể lấy của không cho, tức là ăn trộm; vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc không thể hành dâm; vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc không thể biết mà nói láo; vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc không thể cất chứa tiền của để hưởng thọ dục lạc, như khi còn tại gia; vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc không thể đi con đường hành tham; vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc không thể đi con đường hành sân; vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc không thể đi con đường hành si; vị Tỷ-kheo đã diệt tận các lậu hoặc không thể đi con đường hành theo sợ hãi. Này Hiền giả, một vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán đã diệt tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, các việc phải làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục tiêu đã đạt, hữu kiết sử đã diệt trừ, chánh trí giải thoát, không thể làm chín việc như vậy.”

187. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra, các du sĩ ngoại đạo có thể nói như sau: “Đôi với quá khứ, Sa-môn Gotama có tri kiến siêu việt, nhưng đối với tương lai, Sa-môn Gotama không có tri kiến siêu việt như sự việc xảy ra như thế nào và vì sao lại xảy ra như vậy?” Như vậy, các vị du sĩ ngoại đạo này chủ trương rằng tri kiến về vấn đề này có thể được trình bày, nêu rõ bởi tri kiến một vấn đề khác, như những kẻ ngu si, không thông minh khác. Này Cunda, về vấn đề quá khứ, Như Lai có thức nhớ đến đời sống quá khứ. Ngài muốn như thế nào, Ngài có thể nhớ xa được như vậy. Về vấn đề vị lai, Như Lai có trí do tuệ sanh: “Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn đời sống nào khác nữa.”

Này Cunda, nếu những gì thuộc quá khứ là hư vọng, không thật, không lợi ích, Như Lai không trả lời. Này Cunda, nếu những gì thuộc quá khứ là chơn chánh, như thật, nhưng không lợi ích, Như Lai cũng không trả lời. Này Cunda, nếu những gì thuộc quá khứ là chơn chánh, như thật, có lợi ích, Như Lai biết thời để trả lời câu hỏi ấy. Này Cunda, nếu những gì thuộc vị lai là hư vọng, không thật, không lợi ích, Như Lai không trả lời. Này Cunda, nếu những gì thuộc vị lai là chơn chánh, như thật, nhưng không lợi ích, Như Lai cũng không trả lời. Này Cunda, nếu những gì thuộc vị lai là chơn chánh, như thật, có lợi ích, Như Lai biết thời để trả lời câu hỏi ấy một cách vắn tắt. Này Cunda, nếu những gì thuộc hiện tại là hư vọng, không thật, không lợi ích, Như Lai không trả lời. Này Cunda, nếu những gì thuộc hiện tại là chơn chánh, như thật, nhưng không lợi ích, Như Lai cũng không trả lời. Này Cunda, nếu những gì thuộc hiện tại là chơn chánh, như thật, có lợi ích, Như Lai biết thời để trả lời câu hỏi ấy.

188. Như vậy, này Cunda, đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, Như Lai là vị nói phải thời, nói chơn chánh, nói như thật, nói có lợi ích, nói đúng Pháp, nói đúng Luật. Do vậy mới gọi là Như Lai. Này Cunda, trong thế giới này với chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, với chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư thiên và loài người, những gì được thấy, được nghe, được cảm giác, được phân biệt, được đạt đến, được tìm cầu, được suy đạt với ý, tất cả đều được Như Lai biết rõ. Do vậy mới gọi là Như Lai. Này Cunda, trong thời gian giữa đêm Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác và đêm Như Lai nhập Vô dư y Niết-bàn giới, trong thời gian ấy, những gì Như Lai nói trong khi thuyết giảng, nói chuyện hay trình bày, tất cả là như vậy chớ không gì khác. Do vậy mới gọi là Như Lai. Này Cunda, Như Lai nói gì thời làm vậy, làm gì thời nói vậy; nói gì thời làm vậy, làm gì thời nói vậy nên được gọi là Như Lai. Đối với thế giới, với chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, với chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư thiên và loài người, Như Lai là bậc Toàn Thắng, không ai có thể thắng nổi, bậc Toàn Kiến, bậc Tự Tại.

189. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Thế nào Hiền giả, Như Lai có tồn tại sau khi chết không? Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm?” Này Cunda, được hỏi vậy, người phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: “Như Lai không có nói: ‘Như Lai có tồn tại sau khi chết. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm.’” Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Thế nào Hiền giả, Như Lai không có tồn tại sau khi chết, có phải không? Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm?” Này Cunda, được hỏi vậy, người phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: “Như Lai không có nói: ‘Như Lai không có tồn tại sau khi chết. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm.’” Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Thế nào Hiền giả, Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết? Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm?” Này Cunda được nói vậy, người phải

trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: “Nhu Lai không có nói: ‘Nhu Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm.’”

Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Này Hiền giả, vì sao Sa-môn Gotama lại không nói?” Này Cunda, được hỏi vậy, người phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: “Này Hiền giả, vì không liên hệ đến lợi ích, không liên hệ đến pháp, không liên hệ đến căn bản Phạm hạnh, không hướng đến yếm ly, vô tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn, do vậy, Thế Tôn không trả lời.”

190. Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Này Hiền giả, Sa-môn Gotama nói điều gì?” Này Cunda, được hỏi vậy, người phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: “Đây là khổ, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói. Đây là khổ tập, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói. Đây là khổ diệt, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói. Đây là con đường đưa đến khổ diệt, này Hiền giả, đó là điều Thế Tôn nói.”

Này Cunda, sự kiện này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: “Này Hiền giả, vì sao Thế Tôn lại nói vậy?” Này Cunda, được hỏi như vậy, người phải trả lời các du sĩ ngoại đạo như sau: “Này Hiền giả, vì liên hệ đến lợi ích, liên hệ đến pháp, liên hệ đến căn bản Phạm hạnh, vì nhất định hướng đến yếm ly, vô tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết-bàn, do vậy, Thế Tôn mới nói.”

191. Này Cunda, mọi biện luận về các tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ, những biện luận nào đáng nói cho các người, Ta đã nói cho các người? Những biện luận nào không đáng nói cho các người, sao Ta lại sẽ nói cho các người? Này Cunda, mọi biện luận về các tà kiến liên hệ đến tương lai, những biện luận nào đáng nói cho các người, Ta đã nói cho các người; còn những biện luận nào không đáng nói cho các người, sao Ta lại sẽ nói cho các người?

Này Cunda, thế nào là những biện luận về tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ, những biện luận nào đáng nói cho các người, Ta đã nói cho các người và những biện luận không đáng nói cho các người, sao Ta lại sẽ nói cho các người? Này Cunda, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau: “Bản ngã và thế giới là thường còn, như vậy là đúng sự thực, ngoài ra là sai lầm.” Này Cunda, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau:

“Bản ngã và thế giới là không thường còn...”

“Bản ngã và thế giới là thường còn và không thường còn...”

“Bản ngã và thế giới là không thường còn và không không thường còn...”

“Bản ngã và thế giới là do mình tự tạo ra...”

“Bản ngã và thế giới là do người khác tạo ra...”

“Bản ngã và thế giới là do mình tạo ra và do người khác tạo ra...”

“Bản ngã và thế giới là không do mình tự tạo ra và cũng không phải do người khác tạo ra, do tự nhiên sanh. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra đều là sai lầm.”

“Lạc, khổ là thường còn...”

“Lạc, khổ là vô thường...”

“Lạc, khổ là thường còn và vô thường...”

“Lạc, khổ là không thường còn và không vô thường...”

“Lạc, khổ là do mình tự tạo ra...”

“Lạc, khổ là do người khác tạo ra...”

“Lạc, khổ là do mình tự tạo và cũng do người khác tạo ra...”

“Lạc, khổ không do mình tự tạo ra, không do người khác tạo ra, do tự nhiên sanh. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra đều là sai lầm.”

192. Nay Cunda, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau, có tri kiến như sau: “Bản ngã và thế giới là thường còn. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra đều là sai lầm”, Ta đến những vị ấy và nói: “Này Hiền giả, có phải Hiền giả nói rằng: ‘Bản ngã và thế giới là thường còn’ không?” Nếu các vị ấy trả lời: “Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra đều là sai lầm” thì Ta không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Có một số hữu tình có những tư tưởng sai khác. Ta cũng không xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta, chớ đừng nói cao hơn. Như vậy, ở đây Ta cao hơn về thượng trí.

193. Nay Cunda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau, có tri kiến như sau:

“Bản ngã và thế giới là vô thường...”

“Bản ngã và thế giới là thường còn và vô thường...”

“Bản ngã và thế giới là không thường còn và không không thường còn...”

“Bản ngã và thế giới là do mình tự tạo ra...”

“Bản ngã và thế giới là do người khác tạo ra...”

“Bản ngã và thế giới là do mình tự tạo ra và do người khác tạo ra...”

“Bản ngã và thế giới là không do mình tự tạo ra và cũng không do người khác tạo ra, do tự nhiên sanh...”

“Lạc, khổ là thường còn...”

“Lạc, khổ là vô thường...”

“Lạc, khổ là thường còn và vô thường...”

“Lạc, khổ không thường còn và không vô thường...”

“Lạc, khổ là mình tự tạo ra...”

“Lạc, khổ là người khác tạo ra...”

“Lạc, khổ là mình tự tạo ra và người khác tạo ra...”

“Lạc, khổ không tự mình tạo ra và không do người khác tạo ra, do tự nhiên sanh. Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra đều là sai lầm.”

Ta đến những vị ấy và nói: “Này Hiền giả, có phải Hiền giả nói rằng: ‘Lạc, khổ là tự nhiên sanh, không tự mình tạo ra và không do người khác tạo ra?’” Nếu các vị ấy trả lời: “Như vậy là đúng sự thực, ngoài ra đều là sai lầm” thì Ta không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Có một số hữu tình có những ý tưởng sai khác. Này Cunda, Ta cũng không xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta, chớ đừng nói cao hơn. Như vậy, ở đây Ta cao hơn về thượng trí.

Này Cunda, những biện luận về các tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ này, biện luận nào đáng nói cho các người, Ta đã nói cho các người; còn những biện luận nào không đáng nói cho các người, sao Ta lại sẽ nói cho các người?

194. Này Cunda, thế nào là những biện luận về tà kiến liên hệ đến tương lai, những biện luận nào đáng nói cho các người, Ta đã nói cho các người? Những biện luận không đáng nói cho các người, sao Ta lại sẽ nói cho các người?

Này Cunda, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau: “Bản ngã là có sắc, không bệnh sau khi chết. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm.”

Lại nữa, này Cunda, có một số Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau:

“Bản ngã là vô sắc...”

“Bản ngã là có sắc và vô sắc...”

“Bản ngã là không có sắc, không vô sắc...”

“Bản ngã là có tướng...”

“Bản ngã là vô tướng...”

“Bản ngã là không có tướng, không vô tướng...”

“Bản ngã là đoạn diệt, biến hoại, sau khi chết không có tồn tại. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm.”

Này Cunda, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có quan điểm như sau, có tri kiến như sau: “Bản ngã là có sắc, không có bệnh sau khi chết. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm”, Ta đến những vị ấy và nói: “Này Hiền giả, có phải Hiền giả có nói: ‘Bản ngã là có sắc, không có bệnh sau khi chết?’” Nếu các vị ấy trả lời: “Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm” thì Ta không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Này Cunda, vì có một số hữu tình có những tư tưởng sai khác. Này Cunda, Ta cũng không xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta, chớ đừng nói cao hơn. Như vậy, ở đây Ta cao hơn về thượng trí.

195. Này Cunda, có những Sa-môn, Bà-la-môn có những quan điểm như sau, có những tri kiến như sau:

“Bản ngã là vô sắc...”

“Bản ngã là có sắc và vô sắc...”

“Bản ngã là không có sắc và không vô sắc...”

“Bản ngã là có tướng...”

“Bản ngã là vô tướng...”

“Bản ngã là không có tướng và không vô tướng...”

“Bản ngã là đoạn diệt, biến hoại, sau khi chết không có tồn tại. Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm.”

Ta đến những vị ấy và nói: “Này Hiền giả, có phải Hiền giả nói rằng: ‘Bản ngã là đoạn diệt, biến hoại, sau khi chết không có tồn tại?’” Này Cunda, nếu những vị ấy nói: “Như vậy là đúng sự thật, ngoài ra là sai lầm” thì Ta không chấp nhận như vậy. Tại sao vậy? Vì có một số hữu tình có những tư tưởng sai khác. Này Cunda, Ta cũng không xem quan điểm ấy ngang bằng quan điểm của Ta, chớ đừng nói cao hơn. Như vậy, ở đây Ta cao hơn về thượng trí.

Này Cunda, những biện luận về những tà kiến liên hệ đến tương lai này, những biện luận nào đáng nói cho các người, Ta đã nói cho các người; còn những biện luận nào không đáng nói cho các người, sao Ta lại sẽ nói cho các người?

196. Này Cunda, với mục đích đoạn trừ và vượt qua những biện luận về các tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ này và các biện luận về các tà kiến liên hệ đến tương lai này mà Bốn pháp niệm xứ được ta tuyên thuyết, trình bày. Thế nào là bốn? Này Cunda, ở đây, vị Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm với mục đích nhiếp phục tham ưu ở đời; quán thọ trên các cảm thọ...; quán tâm trên các tâm...; quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm với mục đích nhiếp phục tham, ưu ở đời. Này Cunda, với mục đích đoạn trừ và vượt qua các biện luận về các tà kiến liên hệ đến quá khứ tối sơ này và các biện luận về các tà kiến liên hệ đến tương lai này mà Bốn niệm xứ được Ta tuyên thuyết, trình bày.

197. Lúc bấy giờ, Tôn giả Upavāṇa đang đứng sau lưng hầu quạt Thế Tôn, Tôn giả Upavāṇa bạch Thế Tôn:

– Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, pháp thoại này thật là thanh tịnh! Bạch Thế Tôn, pháp thoại này thật là tuyệt đối thanh tịnh! Bạch Thế Tôn, pháp thoại này tên là gì?

– Này Upavāṇa, pháp thoại này là Thanh tịnh (*Pāsāḍika*), hãy như vậy mà phụng trì!

Thế Tôn thuyết dạy như vậy, Tôn giả Upavāṇa hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

